

Bản án số: 40/2025/DS-PT
Ngày: 23 – 9 – 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản
góp vốn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn và bà Lê Hoài Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/DS-PT ngày 21/7/2025 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản góp vốn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà A, đường N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ). Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Thành T, sinh năm 1993; địa chỉ: số A đường T, tổ dân phố A, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Xuân H, sinh năm: 1972; địa chỉ: Công ty Luật TNHH Đ, số B đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P (sau đây gọi tắt là Công ty P); địa chỉ: Số X đường L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (phường H, thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình cũ), người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H, chức vụ: Giám đốc; đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Ông H có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Hồng S, sinh năm: 1993; địa chỉ: Công ty Luật T số 06 đường N, phường T, thành phố Huế (phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cũ). Vắng mặt.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong quá trình hoạt động, ông Nguyễn Quang H, Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc kêu gọi ông Lê Thanh L hợp tác đầu tư để thực hiện dự án Khu du lịch Thung lũng Hava tại thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã P, tỉnh Quảng Trị). Do tin tưởng nên ông Lê Thanh L góp vốn nhiều đợt vào Công ty, tổng cộng đến ngày 18/07/2020 thì tổng số tiền là 23.355.642.000 đồng.

Đến ngày 22/7/2020, Công ty P đối chiếu số liệu và cấp “chứng nhận góp vốn” với số tiền 23.355.642.000 đồng cho bà Lê Thị H. Do thời điểm đó ông Lê Thanh L đang công tác tại Trung tâm Du lịch P, là công chức Nhà nước nên có nhờ bà Lê Thị H (chị dâu của ông Lê Thanh L) đứng tên trên giấy, ông L và bà H thống nhất bà H sẽ đứng tên và hưởng toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến số tiền này.

Tuy nhiên từ khi kết thúc góp vốn đến nay giữa nguyên đơn và Công ty P vẫn không thống nhất được các nội dung hợp tác, phân chia lợi nhuận, quyền và nghĩa vụ của các bên để tiến hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Việc Công ty P huy động vốn nhưng không có hợp đồng, việc hợp tác kinh doanh không được Công ty thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người hợp tác phía nguyên đơn.

Ngày 03/10/2024, bà Lê Thị H có văn bản yêu cầu trả lại tiền, ngày 07/10/2024, Công ty có văn bản phúc đáp yêu cầu nguyên đơn đến đối chiếu số liệu. Nhận thấy việc đối chiếu đã nhiều lần, công ty chỉ đang kéo dài xâm phạm quyền lợi của nguyên đơn.

Vì vậy, nguyên đơn làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch P hoàn trả lại cho bà H tổng cộng số tiền đến ngày 16/6/2025 là: 33.241.797.312 đồng.

Trong đó gồm: Số vốn góp là 23.355.642.000 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 22/07/2020, tính đến ngày 16/6/2025 là 9.886.155.312 đồng (lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015).

Đối với bị đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị) tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong hồ sơ vụ án cũng đã thể hiện Công ty cổ phần thương mại du lịch P đã nhận được các văn bản của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/6/2025, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi từ ngày 22/7/2025 cho đến khi xét xử; và xin rút yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh L và tư cách tham tố tụng của ông Lê Thanh L. Chỉ yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần thương mại du lịch P trả cho bà H số tiền gốc góp vốn là 23.355.642.000 đồng, bị đơn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau toàn bộ vụ án. Tòa án quyết định đưa vụ án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên, Bản án sơ thẩm số: 24/2025/DS- ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) quyết định:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 244; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều, 166, 181, 185, 274, 275, 276, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P phải thanh toán số tiền lãi cho bà Lê Thị H.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H buộc Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P phải trả lại bà Lê Thị H số tiền vốn góp là 23.355.642.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H buộc Công ty cổ phần thương mại và du lịch P phải trả lại cho bà Lê Thị H số tiền vốn góp là 23.355.642.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS- ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 16 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị) xét xử sơ thẩm vụ án, đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là trong hạn luật định, nội dung và hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt nên Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử theo quy định.

[2] Ngày 16/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận được Đơn đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án đề ngày 15/9/2025 của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P, phía bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chờ kết quả điều tra, giải quyết của Công an tỉnh Quảng Trị đối với nội dung tố cáo của Công ty đối với bà Lê Thị H liên quan đến Giấy chứng nhận góp vốn số: 02/GCN-PSĐ ngày 22/7/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17/9/2025, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P là ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1978 - thành viên Hội đồng quản trị đã yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tạm ngừng phiên tòa để đợi kết quả giải quyết từ Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Quảng Trị theo Đơn tố giác tội phạm đề ngày 15/9/2025 của bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P đã nộp tại Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử đề nghị trước ngày 22/9/2025, bị đơn Công ty cổ

phần thương mại và du lịch P phải cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết Đơn tố giác tội phạm đề ngày 15/9/2025 của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P và đã được đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P đồng ý. Để có cơ sở tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ Điều 304, 259 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Công ty cổ phần thương mại và du lịch P trả lời và cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết Đơn tố giác tội phạm đề ngày 15/9/2025 của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P tại Công an tỉnh Quảng Trị.

Ngày 19/9/2025, Công ty cổ phần thương mại và du lịch P gửi văn bản trình bày ý kiến trình bày: Hiện nay người đại diện của Công ty đã đến làm việc và lấy lời khai đối với các nội dung tố cáo, hiện nay chưa có thông báo kết luận tố cáo. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị có văn bản xác minh tại Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị để làm rõ các nội dung có liên quan đến đơn tố giác. Bởi lẽ, hiện nay đang trong quá trình điều tra, chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được thông tin về vụ án, Công ty không có thẩm quyền xác minh và cung cấp tài liệu chứng cứ.

Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã có công văn gửi cho Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị. Ngày 22/9/2025, Toà án nhận được Công văn số 596/CV-CSKT-Đ2 của Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị với nội dung tại mục 2 – nội dung tố cáo: Tố giác bà Nguyễn Thị Hồ không nộp số tiền 23.355.642.000 đồng để góp vốn vào Công ty nhưng vu không công ty đã nhận tiền và khởi kiện ra Toà án để yêu cầu Công ty trả lại số tiền trên. Để có căn cứ phân loại đơn và tiến hành xác minh làm rõ nội dung tố cáo, Phòng cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị tiến hành thu thập thêm các tài liệu liên quan. Hiện tại, đang tiếp tục tổ chức thu thập tài liệu, xác minh theo quy định của pháp luật.

Thấy rằng, Đơn tố giác tội phạm của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P đang được Phòng cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh Quảng Trị tiến hành thu thập thêm các tài liệu liên quan; đang tiếp tục tổ chức thu thập tài liệu, xác minh theo quy định của pháp luật với các nội dung mà bị đơn tố cáo và chưa có thông báo thụ lý tin báo tố giác tội phạm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì không thuộc một trong các căn cứ để Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo yêu cầu của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P.

[3] Về nội dung: *Xét kháng cáo bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H, thấy rằng:*

[3.1]. Tại cấp phúc thẩm: Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P gửi các văn bản trình bày ý kiến vào các ngày 10/9/2025 và 12/9/2025: Bị đơn cho rằng ngoài Giấy chứng nhận góp vốn số: 02/GCN-PSĐ ngày 22/7/2020 thì trong vụ án không có bất kỳ bằng chứng cụ thể nào thể hiện Công ty P thực sự nhận tiền

của bà H và đưa số tiền 23.355.642.000 đồng vào Công ty, vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà Công ty P đã đăng ký với nhà nước. Bởi lẽ trên thực tế do không có cổ đông góp vốn nên một số thành viên có liên quan bao gồm ông Lê Thanh L, bà Lê Thị H, ông Nguyễn Quang H có thỏa thuận về việc ký một số giấy tờ góp vốn để bà H góp tiền vào công ty. Sau khi ký giấy chứng nhận góp vốn số: 02/GCN-PSĐ ngày 22/7/2020 thì bà H thực tế không nộp tiền vào công ty. Nếu có việc nộp tiền thì về nguyên tắc kế toán phải có phiếu thu, phải thể hiện vào quỹ Công ty, thể hiện qua báo cáo tài chính,... Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc trưng cầu giám định tài chính, giám định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty P, chưa xác minh tại các cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, chưa yêu cầu công ty cung cấp báo cáo tài chính, sổ sách kế toán, chưa làm rõ việc bà H có nộp tiền vào công ty không trong khi số tiền rất lớn 23 tỷ đồng. Việc cấp sơ thẩm căn cứ vào Giấy chứng nhận góp vốn mà không có chứng cứ bà H nộp tiền vào công ty nhưng đã nhận định và tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện là chưa đủ căn cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty P. Bị đơn cho rằng từ khi thành lập năm 2016 đến 31/12/2020, tổng số tiền vốn của Công ty P là 19.585.000.000 đồng. Hiện nay, bà H đang khởi kiện một vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng góp vốn” với Công ty P, trong đó yêu cầu công nhận bà H sở hữu 16,1% cổ phần (tương ứng 19.326.100.000 đồng) tại thời điểm ngày 01/5/2020 khi nguồn vốn của công ty là 19.326.100.000 đồng, điều này là mâu thuẫn với quyền lợi bà H, bởi lẽ nếu bà H là chủ sở hữu 16,1% cổ phần của Công ty P. Vì vậy, bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS-ST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) để làm rõ những vấn đề nêu trên.

[3.2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ, tại cấp sơ thẩm thì bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp được chứng cứ chứng minh quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Tại bút lục số 07, nguyên đơn đã có thông báo yêu cầu hoàn trả tiền huy động vốn ngày 03/10/2024 của nguyên đơn Lê Thị H, gửi cho Công ty cổ phần thương mại và du lịch P. Ngày 04/10/2024, Công ty cổ phần thương mại và du lịch P đã có thông báo số: 14/2024-TB về việc đối chiếu, xác nhận số liệu (bút lục 08). Ngày 08/10/2024, bà Lê Thị H đã có văn bản phúc đáp đối với Thông báo số: 14/2024-TB ngày 04/10/2024 của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P (bút lục 08a). Điều này chứng tỏ giữa Công ty P và bà Lê Thị H có sự xác nhận góp vốn, có sự bàn bạc trao đổi việc đối chiếu xác nhận số liệu giữa công ty và bà H.

[3.4] Bị đơn cung cấp bản photo báo cáo tài chính từ năm 2016 đến năm 2020; sổ cái Nguồn vốn góp từ năm 2016-2020; Bảng tổng hợp nguồn vốn góp từ năm 2016-2020 để thể hiện rằng từ khi thành lập năm 2016 đến ngày 31/12/2020, tổng số vốn điều lệ của Công ty P là 19.585.600.000 đồng, để bác bỏ việc bà H góp vốn là không có cơ sở. Thấy rằng, tại Giấy chứng nhận góp vốn số: 02/GCN-PSĐ

ngày 22/7/2020 của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P do Giám đốc ông Nguyễn Quang H ký đã căn cứ vào các nội dung thì có nội dung “căn cứ tình hình góp vốn thực tế của thành viên” nên đã chứng nhận cho bà Lê Thị H góp vốn bằng tiền mặt với phần góp vốn 23.355.642.000 đồng trong Công ty cổ phần thương mại và du lịch P, thời điểm góp vốn tính đến ngày 18/7/2020.

[3.5] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn là bà Lê Thị H giao nộp cho Tòa án là giấy chứng nhận góp vốn số: 02/GCN-PSĐ ngày 22/7/2020 có xác nhận việc góp vốn của bà H do ông Nguyễn Quang H giám đốc Công ty P xác nhận. Hai bên có xác nhận việc góp vốn của bà H do ông Nguyễn Quang H giám đốc Công ty P xác nhận là đúng thực tế, giao dịch dân sự được thực hiện bằng giấy chứng nhận góp vốn số: 02/GCN-PSĐ ngày 22/7/2020 có xác nhận việc góp vốn giữa bà H do ông Nguyễn Quang H giám đốc Công ty P xác nhận, nội dung và hình thức phù hợp quy định của pháp luật về giao dịch dân sự theo quy định tại các Điều 116, 117 Bộ luật dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch. Kể từ thời điểm xác nhận góp vốn cho đến nay, Công ty P chưa thực hiện trả lại vốn góp cho bà Lê Thị H. Nên có cơ sở xác định Công ty P đã vi phạm chiếm dụng vốn góp của bà H. Việc không hoàn trả số tiền đã góp là vi phạm nghĩa vụ của công ty đối với người góp vốn phía nguyên đơn.

[4] Từ những phân tích trên, Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá chứng cứ là có căn cứ đúng quy định của pháp luật, những căn cứ bị đơn đưa ra không có căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty P; Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS- ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần thương mại và du lịch P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2025/DS- ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị).

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều, 166, 181, 185, 274, 275, 276, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P phải thanh toán số tiền lãi 9.886.155.312 đồng cho bà Lê Thị H.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh L, sinh năm: 1974; địa chỉ: Số nhà A, đường B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H buộc Công ty cổ phần thương mại và du lịch P phải trả lại bà Lê Thị H số tiền vốn góp là 23.355.642.000 đồng .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí Dân sự:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà H và ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 70.620.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số: 0001512 ngày 14/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 Quảng Trị).

- Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 131.555.642 đồng để sung quỹ nhà nước.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn Công ty cổ phần thương mại và du lịch P phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số: 0005523 ngày 11/7/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Trị).

5. Các phần khác của Bản án sơ thẩm số: 24/2025/DS- ST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị) không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm

2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/9/2025.

Nơi nhận:

- Tòa PT TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 1 – Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh